|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN HIỆP ĐỨC**TỔ CÔNG TÁC ĐỀ ÁN 06**Số: /BC-TCT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hiệp Đức, ngày tháng 01 năm 2024* |

**BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Sơ kết 02 năm thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư,**

**định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn**

**2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Hiệp Đức**

*Kính thưa :.................................................................................................*

*Kính thưa quý vị đại biểu:.......................................................................*

Được sự cho phép của Chủ trì hội nghị, thay mặt Tổ công tác Đề án 06 huyện Hiệp Đức, tôi xin báo cáo tham luận về “Kết quả triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn huyện”, với nội dung sau:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh; công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn huyện được tập trung thường xuyên, quyết liệt. Đa số các cơ quan, đơn vị vào cuộc mạnh mẽ; đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp tích cực để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2022. Hệ thống văn bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện liên quan đến nhiệm vụ Đề án 06 được ban hành đầy đủ, kịp thời: Tham mưu Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 21-CT/HU ngày 15/5/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện. Đồng thời, đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để các ngành, xã, thị trấn triển khai thực hiện. Kịp thời kiện toàn Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai Đề án 06. Với phương châm thực hiện *“Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”* theo tinh thần *“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ hiệu quả, tiến độ”*, những nhiệm vụ trọng tâm của Đề án đã được UBND huyện triển khai cơ bản đúng tiến độ,tTổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 14 nhiệm vụ; tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 00 nhiệm vụ; tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 14 nhiệm vụ; tổng số nhiệm vụ đang triển khai: 05 nhiệm vụ. Kết quả đạt được bước đầu đã đem lại hiệu quả tích cực trong công tác cải cách hành chính, góp phần tạo bước đột phá trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, công dân số.

Công tác thông tin tuyên truyền được tập trung triển khai thực hiện thường xuyên từ huyện đến xã với các hình thức phong phú, đa dạng, vận dụng sáng tạo, linh hoạt, đặt biệt chú trọng những tiện ích khi sử dụng các DVC trực tuyến, cách thức tạo lập tài khoản sử dụng DVC, 05 nhóm tiện ích của Đề án 06, nhiệm vụ và giải pháp của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó, tập trung vào đối tượng tiếp cận nhanh với công nghệ số như: học sinh, giáo viên, cán bộ, công dân làm việc trong lĩnh vực công nghệ, viễn thông, ngân hàng…, qua đó giúp doanh nghiệp, người dân dễ dàng nắm bắt, tiếp cận, tích cực tham gia thực hiện Đề án 06, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động đối với những tiện ích của các DVC trực tuyến, ứng dụng VneID mạng lại để chia sẻ kinh nghiệm, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Huyện đã chú trọng đến việc chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhập dữ liệu trên nền CSDLQG về dân cư và đối chiếu, cập nhật đồng bộ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với CSDLHTĐT theo các Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022, Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an). Đến nay Tổ công tác Đề án 06 huyện đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu Tổ công tác Đề án 06 tỉnh giao, cụ thể như sau: dữ liệu khai sinh: 34.659 /33.833 đạt tỉ lệ 102,44 %; dữ liệu khai tử: 4.200 /4247 đạt tỉ lệ 98,89%; dữ liệu kết hôn: 9912/9.517 đạt tỉ lệ 104.15%; dữ liệu con nuôi: 11/13 đạt tỉ lệ 84.62%.

Đối với Công tác triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến: huyện đã hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án.

- Lĩnh vực Công an: tập trung nguồn lực để thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Bộ Công an giao về thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trên lĩnh vực giao thông, quản lý cư trú, phòng cháy chữa cháy, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT. Cụ thể: Công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên DVC trực tuyến gồm: đăng ký thường trú: 2368/2876 hồ sơ, đạt tỉ lệ: 82%, đăng ký tạm trú: 152/159 hồ sơ, đạt tỉ lệ trú đạt tỉ lệ 100%. Hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp CCCD cho công dân trên địa bàn huyện.

- Đối với các thủ tục hành chính của Bảo hiểm xã hội: Triển khai quán triệt nội dung tích hợp thủ tục hành chính “Tích hợp giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình trên Cổng DVC quốc gia và Cổng DVC Bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 1231/QĐ-BHXH ngày 02/6/2022 của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam. Cấp 42 thẻ BHYT cho trẻ em thuộc 02 dịch vụ công liên thông:(1) Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; (2) Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi  phí mai táng trên địa bàn huyện. Tính đến ngày 30/10/2023, toàn huyện có 36.590 người tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên phần mềm quản lý của cơ quan BHXH huyện. Trong đó, đã xác thực được 36.495 người, còn lại 95 người (chiếm 0%) người chưa được đồng bộ CCCD với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**-** Đối với DVC liên quan đến lĩnh vực Tư pháp: Thực hiện kết nối, liên thông về triển khai cung cấp 02 dịch vụ công liên thông: Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: **140/471** hồ sơ, đạt tỉ lệ 30%. Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi  phí mai táng trên địa bàn huyện: **25/102** hồ sơ, đạt tỉ lệ 24.5%.

**-** Đối với lĩnh vực Giáo dục Đào tạo:triển khai thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt ở bậc học mần non, trường tiểu học và THCS trên địa bàn huyện theo quy định, kết quả là 100% trường học thực hiện.

- Đối với lĩnh vực Lao động Thương binh và xã hội: Tổng số đối tượng được khảo sát chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt là 671 người, trong đó số đối tượng đăng ký chi trả không bằng tiền mặt là 334/671 trường hợp, đạt tỷ lệ 49,77%. Số đối tượng không đăng ký chi trả 337/671 trường hợp, đạt tỷ lệ 50,23%.

- Đối với lĩnh vực Tài chính: Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 382/711 hồ sơ, đạt tỉ lệ 54%.

 - Theo Quyết định số 629/QĐ-STNMT ngày 19/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Nam có tổng **30** TTHC liên quan với cơ quan Thuế và một cửa Dịch vụ công cấp huyện trong TTHC về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân.

Về công tác số hoá trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, UBND huyện đã quán triệt các nội dung và tập trung lực lượng cho việc thực hiện số hoá trong tiếp nhận, giải quyết hồ so thủ tục hành chính: 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ. Sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (Q-Office), chuyển hoàn toàn việc sử dụng văn bản giấy sang văn bản điện tử, đảm bảo tất cả văn bản đi, đến được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định); 100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được cấp chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ để thực hiện ký số văn bản điện tử và số hóa hồ sơ THCC. Tổng hợp nhu cầu đề nghị cấp chứng thư số cho 14 cơ quan chuyên môn và 116 cán bộ, công chức, viên chức của 14 cơ quan chuyên môn trên địa bàn huyện báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông. Cập nhật, tích hợp, đồng bộ vào CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 72/QĐ-BNV ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phê duyệt kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đến nay đã triển khai thực hiện 931/931 hồ sơ được duyệt trên hệ thống, đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch. Kết quả thực hiện việc tiếp nhận, đến ngày 11/12/2023, tổng hồ sơ xử lý 4.036, hoàn thành đúng hạn 3.738 hồ sơ, tỷ lệ 93,71%; hoàn thành quá hạn 231 hồ sơ, đang xử lý trong hạn 44 hồ sơ, đang xử lý quá hạn 23 hồ sơ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn trong công tác triển khai thực hiện:

⁃ Trong nhập liệu hộ tịch các sổ giai đoạn trước (1978-1998): không đảm bảo thông tin để cập nhật vì vậy cần phải thực hiện xác minh nhiều lần, các sổ hộ tịch cũ là chữ viết tay nên một số trường hợp thông tin không rõ ràng; nhiều trường thông tin trong sổ hộ tịch bị thiếu dẫn đến nhập liệu không đảm bảo.

 ⁃ Một số trường hợp hội đoàn thể thu thập phiếu thông tin chưa chính xác.

 ⁃ Trình độ ứng dụng CNTT của người dân và cán bộ còn hạn chế, mức độ sử dụng thiết bị ứng dụng còn ít.

 ⁃ Một số trường hợp công dân khai báo thông tin trên phiếu (ví dụ ct01) sai, thiếu trường thông tin, không có chữ ký của những người có liên quan,…nên hồ sơ không đảm bảo, công an xã không thể tiếp nhận được.

 ⁃ Một số trường hợp không đính kèm tài liệu cần thiết hoặc đính lèm không đúng tài liệu khi thao tác trên cổng DVC, dẫn đến hồ sơ không đẩm bảo, không thể tiếp nhận và giải quyết.

 ⁃ Khi DVC liên thông chưa thực hiện đồng bộ dẫn đến phiền hà cho Nhân dân, phải đi lại nhiều nơi để làm thủ tục.

**-** Số lượng công dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 đạt chỉ tiêu tỉnh giao, tuy nhiên hiệu quả của việc cài đặt, sử dụng điện danh điện tử mức 1, 2 trong thực tiễn chưa rõ nét dẫn đến việc công dân không chủ động đăng ký, cài đặt, kích hoạt và sử dụng.

Để tiếp tục tiển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 có hiệu quả, huyện Hiệp Đức tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Một là,* tập trung huy động sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, với tinh thần kiên trì, quyết tâm, quyết liệt; đặc biệt chú trọng quán triệt, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và Nhân dân, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm Đề án 06. Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ cộng đồng thôn, khối phố hoạt động, phát huy vai trò của từng thành viên, đặc biệt trong công tác phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt định danh điện tử.

*Hai là,* bằng nhiều giải pháp đồng bộ từ huyện đến xã, tạo chuyển biến tích cực ngay từ đầu năm 2024, đưa nhiệm vụ Đề án 06 vào nền nếp; khắc phục triệt để hạn chế, yếu kém của năm 2023 và những năm trước.

*Ba là,* tập trung bố trí nguồn nhân lực phù hợp và rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí để phục vụ triển khai Đề án 06. Tiếp tục thu nhận hồ sơ định danh điện tử, rà soát, thống kê kết quả cài đặt kích hoạt tài khoản định danh điện tử; kết quả rà soát cập nhật, làm sạch các dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư để đánh giá tiến độ, chỉ tiêu hoàn thành của 11 xã, thị trấn. Thực hiện 100% việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trên Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện làm sạch dữ liệu đảm bảo 100% dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. .

*Bốn là,* tập trung giải quyết thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch từ Phần mềm dịch vụ công liên thông theo đúng quy trình và quy định của pháp luật chuyên ngành, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Triển khai thực hiện có hiệu quả 02 dịch vụ công liên thông (1) Đăng ký khai sinh - Đăng  ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; (2) Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng.

*Năm là,* tiếp tục thực hiện có hiệu quả Mô hình điểm*: “thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VneID tại các cơ sở lưu trú”* và “*sử dụng thẻ CCCD gắn chíp tích hợp bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện. Trang bị đầu đọc thẻ phục vụ công dân khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VneID”* theo Kế hoạch số 3542/KH-UBND, ngày 07/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam và mô hình điểm về thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các cơ quan, xã/thị trấn đảm bảo chất lượng; thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến để đạt chỉ tiêu tỉnh đề ra.

Trên đây là Báo cáo tham luận sơ kết 02 năm thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện Hiệp Đức. Kính báo cáo Tổ công tác Đề án 06 tỉnh biết, theo dõi, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Tổ CT Đề án 06 tỉnh (b/cáo);- Lưu: TCT Đề án 06. | **TM. TỔ CÔNG TÁC****TỔ PHÓ** |